



ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2021

PHẦN VI

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC TỪ XA

1. Các thông tin cơ bản về đào tạo từ xa

- **Quy mô:** Hiện nay, Trường Đại học Mở Hà Nội đang đào tạo khoảng 26.000 sinh viên hệ từ xa ở 10 ngành đào tạo.
- **Số sinh viên đã tốt nghiệp đại học từ xa:** Từ khi đào tạo tính đến nay, nhà trường đã cấp bằng Cử nhân, Kỹ sư cho hơn 70.000 người học.
- **Chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo từ xa được xây dựng từ chương trình đào tạo đại học chính quy cùng ngành.
- **Phương thức đào tạo:** Gồm hai phương thức chính: Phương thức đào tạo từ xa Truyền thống và Phương thức đào tạo từ xa Trực tuyến (phương thức E-Learning).

2. Các thông tin tuyển sinh năm 2021

2.1. Đối tượng tuyển sinh

a. Công dân Việt Nam: Không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên) và đảm bảo các quy định về Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành được đăng ký tuyển sinh theo học chương trình đào tạo từ xa.

b. Công dân nước ngoài: Không giới hạn độ tuổi, có đủ sức khỏe, điều kiện về trình độ văn hóa (có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên, đã được dịch công chứng sang tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT), giao tiếp được bằng tiếng Việt và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành được đăng ký tuyển sinh theo học chương trình đào tạo từ xa.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên toàn quốc (*Thí sinh nộp hồ sơ tại địa chỉ của nhà Trường hoặc tại các Trạm đào tạo từ xa của nhà trường đặt tại các địa phương trên toàn quốc*).

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển căn cứ vào hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.

2.4. Thời gian tuyển sinh: Xét tuyển liên tục trong năm.

2.5. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Các ngành đào tạo trình độ đại học	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Công nghệ thông tin	8.000	8.000	5.000	5.000
2	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông				
3	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành				
4	Kế toán				
5	Quản trị kinh doanh				
6	Tài chính – Ngân hàng				
7	Luật				
8	Luật kinh tế				
9	Ngôn ngữ Anh				
10	Ngôn ngữ Trung Quốc				

Ghi chú: Chi tiêu tuyển sinh có thể điều chỉnh giữa các ngành/nhóm ngành trong lĩnh vực tùy theo điều kiện tuyển sinh thực tế.

2.6. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu quy định tại phụ lục 3 và công bố trực tuyến tại trang thông tin điện tử của Trường) có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác;
- Bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;
- Bản sao công chứng văn bằng cao nhất đã có (văn bằng từ tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên);
- 02 ảnh 4x6 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau;
- Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.7. Địa điểm đào tạo

Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Mở Hà Nội hoặc tại các Trạm đào tạo từ xa do Trường đặt khắp cả nước.

Trạm đào tạo từ xa được đặt tại các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, trường của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, trường của lực lượng vũ trang nhân dân.

2.8. Thời gian đào tạo

Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức đào tạo theo tín chỉ, thiết kế thành khóa học, năm học và học kỳ. Khóa học đào tạo từ xa dài hay ngắn tùy theo năng lực và điều kiện cụ thể của sinh viên (SV được xét công nhận kết quả học tập, miễn trừ học phần càng nhiều thì thời gian học càng ngắn) nhưng thời gian tối thiểu để hoàn thành chương trình như sau:

TT	Trình độ và ngành đầu vào	Thời gian tối thiểu hoàn thành chương trình ĐTTX các ngành
1	Từ đại học trở lên và ngành gần	1,0 năm
2	Từ đại học trở lên và khác ngành	1,5 năm
3	Cao đẳng cùng ngành hoặc ngành gần	1,5 năm
4	Cao đẳng khác ngành	2,0 năm
5	Trung học chuyên nghiệp/Trung cấp chuyên nghiệp cùng ngành hoặc ngành gần	2,5 năm
6	Có bằng THPT và Trung cấp lý luận chính trị	3,0 năm
7	Trung học chuyên nghiệp/Trung cấp chuyên nghiệp khác ngành	3,5 năm
8	Trung học phổ thông/Bỏ túc trung học/Trung cấp nghề	3,5 năm

(*Ghi chú:* Ngành gần là thuộc cùng một khối ngành, ngành khác là không thuộc cùng một khối ngành trong danh mục ngành cấp IV của Bộ GD&ĐT ban hành)

2.9. Lệ phí xét tuyển và học phí

- Lệ phí xét tuyển: 100.000đ/thí sinh/hồ sơ
- Lệ phí xét miễn học phần: 100.000 đ/học phần
- Học phí:

Khối ngành, chuyên ngành đào tạo	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 – 2023
----------------------------------	------------------------	------------------------

Kế toán; Quản trị kinh doanh; Tài chính – Ngân hàng; Luật; Luật kinh tế.	12.155.000đ/năm	13.370.000đ/năm
Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Điện tử-Viễn thông; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc.	13.090.000đ/năm	14.400.000đ/năm

3. Các cơ sở liên kết đào tạo và Trạm ĐTTX đã và đang đào tạo

Trường Đại học Mở Hà Nội đặt các Trạm Đào tạo từ xa trên khắp cả nước để đáp ứng nhu cầu người học

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Bạch Thông	36	Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An
2	Trung tâm GDTX-GDHN tỉnh Bắc Kạn	37	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Trần Đại Nghĩa (Khánh Hòa)
3	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Hà Giang	38	Trung tâm GDTX tỉnh Phú Yên
4	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Tuyên Quang	39	Trung tâm GDNN - GDTX Đắk Hà
5	Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	40	Trung tâm GDTX Gia Lai
6	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Yên Châu	41	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Krông Pa
7	Trường Cao đẳng Sơn La	42	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Thị xã Ayun Pa
8	Trung tâm GDTX-HN tỉnh Lai Châu	43	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lâm Hà
9	Trường Cao đẳng Cộng đồng Lai Châu	44	Trường Đại học Quảng Bình
10	Trường Cao đẳng Sư phạm Yên Bái	45	Trung tâm GDTX tỉnh Bình Định
11	Trung tâm KTTH-HNDN&GDTX Lào Cai	46	Trường Trung Nghề Đông Dương
12	Trung tâm GDTX Vĩnh Phúc	47	Trường Trung cấp Hồng Hà TP. Cần Thơ
13	Trung tâm GDTX Bắc Ninh	48	Trường Trung cấp Việt Hàn
14	Trung tâm GDNN - GDTX tỉnh Bắc Ninh	49	Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Nai
15	Trung tâm GDNN - GDTX Thị xã Từ Sơn	50	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Trảng Bom
16	Trung tâm GDNN - GDTX Lương Tài	51	Trường Trung cấp CN&KT Đối ngoại
17	Trung tâm GDTX Thuận Thành	52	Trường CĐ Công thương Hà Nội
18	Trung tâm GDNN - GDTX Gia Bình	53	Trung tâm GDNN - GDTX Đông Anh

TT	TÊN ĐƠN VỊ	TT	TÊN ĐƠN VỊ
19	Trung tâm GDNN - GDTX Tiên Du	54	Trung tâm GDNN - GDTX Quận Hà Đông
20	Trung tâm GDTX-NN, Tin học tỉnh Bắc Giang	55	Trường Trung cấp Future Việt Nam
21	Trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ	56	Trường Trung cấp KT - KT Bắc Thăng Long
22	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh	57	Viện Đào tạo và Phát triển Giáo dục Việt Nam
23	Trung tâm GDNN - GDTX TP. Móng Cái	58	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam
24	Trung tâm GDTX Hải Phòng	59	Trường Cao đẳng Nghề Công nghệ cao Hà Nội
25	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hải Phòng	60	Trường CĐ Kinh tế Công nghệ Hà Nội
26	Trường Trung cấp Bảo Châu	61	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Đan Phượng
27	Trung tâm GDTX - NN, Tin học tỉnh Hải Dương	62	Trường Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn
28	Trung tâm DVVL Thái Bình	63	Trường Trung cấp Âu Việt
29	Trung tâm GDTX tỉnh Nam Định	64	Trường Trung cấp Mai Linh
30	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Xuân Trường	65	Trung tâm GDTX Tôn Đức Thắng
31	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Hải Hậu	66	Trường Trung cấp Vạn Tường
32	Trường Trung cấp KTKT&DL Ninh Bình	67	Trường Trung cấp Lê Thị Riêng
33	Trung tâm GDTX tỉnh Thanh Hóa	68	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh
34	Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ SP & GDTX Hà Tĩnh	69	Trường CĐ Bách Khoa Sài Gòn
35	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh	-	

(Thống kê tính đến 31/12/2020).

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2021

Cán bộ kê khai


Nguyễn Tuân

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn

HIỆU TRƯỞNG 



Nguyễn Thị Nhung